TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2019/QĐST-VDS *Bắc Mê, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Cù Văn Minh

Thư ký phiên họp: Ông Trần Xuân Đạt, thư ký Tòa án huyện BM

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG tham gia phiên họp: Bà Bàn Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 , tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-VDS ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc Yêu cầu tyên bố một người mất tích đối với chị Sùng Thị D, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-VDS ngày 20 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Vừ Mí K, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn PĐ, xã PL, huyện BM, tỉnh HG (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Sùng Thị D, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn PĐ, xã PL, huyện BM, tỉnh HG (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Năm 2009 anh Vừ Mí K xây dựng gia đình chung sống trước với chị Sùng Thị D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, theo phong tục tập quán địa phương, đến ngày 29 tháng 07 năm 2009 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện BM, tỉnh HG. Sau khi kết hôn anh K và chị D ở cùng bố mẹ đẻ của anh K đến khi sinh con đầu lòng anh chị mới ra ở riêng cuộc sống hai vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng nhau xây dựng gia đình và có 02 con chung hiện đang ở cùng anh K là Vừ Mí P, sinh ngày 03 tháng 03 năm 2010 và Vừ Thị C, sinh ngày 15/02/2012.

Quá trình chung sống từ khi kết hôn hai vợ chồng anh, chị không có mâu thuẫn gì, đến ngày 10 tháng 07 năm 2016 không hiểu lý do gì chị Sùng Thị D bỏ đi đâu không nói cho ai biết, cũng không mang theo đồ đạc gì, anh K và gia đình đã báo chính quyền địa phương xã PL và tổ chức đi tìm trong và ngoài xã cũng như tại những nơi mà gia đình có quen biết nhưng không có kết quả.

Nay anh Vừ Mí K đề nghị Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG, giải quyết như sau:

a.Tuyên bố mất tích đối với : Sùng Thị D, sinh năm 1989,

Địa chỉ: Thôn PĐ, xã PL, huyện BM, tỉnh HG;

b. Về con chung: Anh Vừ Mí K tự nguyện được nuôi hai con chung là Vừ Mí P, sinh ngày 03 tháng 03 năm 2010 và Vừ Mí C, sinh ngày 15/02/2012.

c. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên họp Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

- Áp dụng : Điều 68 BLDS; Điều 361, 366, 367, 369, 370, 387 và 388 BLTTDS. Đề nghị chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của anh Vừ Mí K.

Tuyên bố chị Chị Sùng Thị D, sinh năm 1989, có HKTT tại thôn PĐ, xã PL, huyện BM, tỉnh HG, mất tích.

- Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 BLTTDS, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Anh Vừ Mí K phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện BM nhận định:

[1] Anh Vừ Mí K và chị Sùng Thị D kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc chị Sùng Thị D bỏ nhà đi không có tin tức gì đến nay đã được ba năm có xác nhận của chính quyền địa phương, mặc dù anh K và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm, đăng thông tin lên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định trên báo Công lý tại các số 32, 33, 34 ra các ngày 19, 24, 26 tháng 4 năm 2019, trên Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) các ngày 20, 21, 22 tháng 4 năm 2019, nhưng không có kết quả, vì vậy anh Vừ Mí K có đơn đề nghị Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị Sùng Thị D là có cơ sở, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh K, đáp ứng được các điều kiện quy định của pháp luật về yêu cầu tuyên bố một người mất tích được quy định tại khoản 1 Điều 68 BLDS, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, 370, 387 và Điều 389 BLTTDS cần được chấp nhận.

[2]Quá trình chung sống anh K, chị D có hai con chung là Vừ Mí P, sinh ngày 03/03/2010 và Vừ Thị C, sinh ngày 15/02/2012. Nay chị D thuộc trường hợp bị đề nghị tuyên bố mất tích và anh K đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con, cho đi học đầy đủ từ khi chị D bỏ đi và tiếp tục có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung và không đề nghị gì đến yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy việc đề nghị được tiếp tục nuôi con của anh K là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp các quy định của pháp luật về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, phù hợp với văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc ta và anh K không có yêu cầu gì về cấp dưỡng nên để anh K tiếp tục nuôi các con chung là hợp tình, hợp lý theo quy định.

[3]Về tài sản chung, công nợ chung: Theo anh Vừ Mí K trình bầy không có công nợ chung và không có tài sản chung có giá trị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Không xem xét.

[4] Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 BLTTDS, Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Anh Vừ Mí K phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ.

Trong quá trình giải quyết anh K tự đi hợp đồng đăng thông tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, Tòa án không thu tiền của anh K nên không xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1, Điều 68 BLDS, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, Điều 370, 387, và Điều 389 BLTTDS.

Tuyên bố mất tích đối với: chị Sùng Thị D, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn PĐ, xã PL, huyện BM, tỉnh HG;

2. Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 BLTTDS, Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Anh Vừ Mí K phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ được khấu trừ vào số tiền 300.000,đ anh K đã nộp tạm ứng theo biên lai số 07083 ngày 26/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BM, tỉnh HG.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh HG;
- UBND xã PL:
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Cù Văn Minh